

Số:47/BC-UBND

*Thị trấn Sịa, ngày 04 tháng 06 năm 2021*

**BÁO CÁO**  
**Công tác Cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2021**

Thực hiện các văn bản của Trung ương về công tác cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị trấn Sịa lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020 -2025. UBND thị trấn Sịa báo cáo kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2021 như sau:

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**

**1.1 Về tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính**

- Ủy ban nhân dân thị trấn Sịa đã ban hành Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 31/ 12 / 2020 về việc triển khai công tác cải cách hành chính năm 2021; Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 31/12 /2020 về việc ứng dụng và phát triển CNTT năm 2021, Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 31/12/2020 về Duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 tại UBND thị trấn Sịa năm 2021, Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 15/01 /2021 về triển khai thực hiện Chương trình Cải cách hành chính gắn với phát triển chính quyền điện tử thị trấn Sịa, Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 25/01/2021 về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021, Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 24/2/2021 về rà soát văn bản Quy phạm pháp luật năm 2021, Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 24/2/2021 về xây dựng văn bản quy phạm luật năm 2021, Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 24/2/2021 tự kiểm tra xử lý vi phạm hành chính năm 2021...

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, sự giám sát của HĐND trong công tác cải cách hành chính đã được chú trọng nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng giải quyết công việc. Thường xuyên chú trọng việc kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các chủ trương, biện pháp về cải cách hành chính nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành kỷ cương, kỷ luật trong cơ quan Nhà nước của cán bộ, công chức về cải cách hành chính.

**1.2 Công tác tuyên truyền cải cách hành chính**

- UBND thị trấn Sịa đã ban hành Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 về việc tuyên truyền công tác CHHC năm 2021...Trong đó chỉ đạo nhiều bộ phận, đơn vị, đoàn thể tuyên truyền một cách sâu rộng về CCHC đến đội ngũ cán bộ, công chức trong nhân dân. Công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính được các ban, ngành đơn vị trực thuộc UBND thị trấn tiếp tục quan tâm đẩy mạnh dưới hình thức tuyên truyền, phổ biến ngày càng đa dạng, phong phú.

- Tiếp tục duy trì và mở rộng các chuyên mục, chuyên đề về cải cách hành chính trên hệ thống đài truyền thanh thị trấn Sịa. Trong 6 tháng đầu năm 2021, Ủy ban nhân dân thị trấn Sịa đã đăng tải trên 35 tin, bài về tuyên truyền

công tác cải cách hành chính trên trang thông tin điện tử của thị trấn tại địa chỉ (<https://sia.thuathienhue.gov.vn>). UBND thị trấn Sịa đã tổ chức Hội nghị chuyên đề về công tác CCCH. Thông qua công tác tuyên truyền về CCHC bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng đã giúp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân nâng cao nhận thức, hiểu đầy đủ hơn về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh CCHC, quy trình giải quyết thủ tục hành chính... góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tạo điều kiện cho Mặt trận, các tổ chức đoàn thể và nhân dân tham gia giám sát các cơ quan nhà nước, đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

### **1. Về cải cách thể chế**

- Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn thường xuyên tham mưu tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, những văn bản không đúng quy định về nội dung, thể thức đã yêu cầu chỉnh sửa đảm bảo đúng quy định trước khi ban hành hoặc đề xuất ban hành; Nâng cao chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời tham mưu, đề xuất chỉnh sửa, bổ sung hoặc thay thế những nội dung không còn phù hợp hoặc trái quy định của pháp luật. Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục được thực hiện khá chặt chẽ đảm bảo đúng quy trình, thủ tục theo quy định của Luật ban hành VBQPPL ngày 22/6/2015 và các văn bản hướng dẫn liên quan. Từ ngày 05/12/2020 đến nay việc xây dựng và ban hành các văn bản QPPL được thực hiện đúng trình tự, thủ tục; Hội đồng nhân dân thị trấn Sịa ban hành 02 Nghị quyết quy phạm pháp luật.

### **2. Cải cách thủ tục hành chính và tổ chức bộ máy**

#### **2.1 Công tác thống kê, rà soát, kiểm soát, đánh giá thủ tục hành chính**

- UBND thị trấn Sịa đã chỉ đạo các bộ phận chuyên môn tổ chức thực hiện việc rà soát đánh giá dụng nhằm kịp thời phát hiện để đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ quy định, TTHC không cần thiết, không phù hợp, không đáp ứng yêu cầu nguyên tắc về quy định và thực hiện TTHC; hoặc để cắt giảm chi phí về thời gian, tiền bạc của người dân, doanh nghiệp trong việc tuân thủ TTHC; góp phần cải thiện môi trường kinh doanh của tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp trong quá trình giải quyết TTHC.

- UBND thị trấn Sịa đã ban hành Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2021 về kiểm soát Thủ tục hành chính năm 2021. Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn thị trấn Sịa; đưa công tác kiểm soát thủ tục hành chính đi vào hoạt động thường xuyên, thực hiện tốt công tác công bố, công khai thủ tục hành chính theo đúng quy định, làm cơ sở cho việc tổ chức thực hiện thủ tục hành chính và phòng ngừa, hạn chế tham nhũng, tiêu cực.

**\*Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định hành chính và tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc giải quyết của UBND thị trấn Sịa**

Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và việc thực hiện quy định hành chính được UBND thị trấn thường xuyên quan tâm. Công khai số điện thoại đường dây nóng, hộp thư điện tử của thủ trưởng cơ quan để tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị với các hình thức niêm yết tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của cơ quan, trên cổng thông tin điện tử của cơ quan UBND thị trấn Sịa. Chỉ đạo các bộ phận tiếp nhận và giải quyết hồ sơ có trách nhiệm giải trình trong việc thực hiện TTHC có văn bản/mẫu phiếu nêu rõ lý do gửi cho đối tượng thực hiện TTHC, trong trường hợp xin gia hạn thời gian giải quyết, đề nghị bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ, làm thư xin lỗi đối với những hồ sơ trễ hạn...; tăng cường kiểm soát quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ bằng các biện pháp như sử dụng đầy đủ các mẫu phiếu, sổ theo dõi quy trình tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ và trả kết quả.

Các công chức chuyên môn phối hợp với Công chức Văn phòng - Thống kê đã đồng bộ thủ tục, thiết lập các quy trình theo quy định, tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền thông quan phần mềm xử lý dịch vụ công tập trung, tiến hành số hóa 100% các hồ sơ thủ tục hành chính vào phần mềm đảm bảo theo quy định.

#### **\* Công khai thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật**

Thực hiện niêm yết công khai rõ ràng, đầy đủ, chính xác các thủ tục hành chính của UBND tỉnh ban hành các quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã nhằm tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tiếp cận, tìm hiểu, thực hiện đúng quy định; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp và đồng thời thực hiện quyền giám sát đối với cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

UBND thị trấn Sịa đã chỉ đạo các cán bộ, công chức chủ động rà soát, cập nhật, thống kê các TTHC mới ban hành, TTHC sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ trong bộ TTHC chung áp dụng tại cấp xã niêm yết công khai trước bảng niêm yết Bộ phận Tiếp nhận và Trả KQ thực hiện giải quyết bộ thủ tục hành chính và trên cổng thông tin điện tử của cơ quan các quyết định công bố bộ thủ tục hành chính, quy trình thực hiện, quy định hành chính có liên quan của bộ thủ tục hành chính tại địa chỉ: <http://sia.thuathienhue.gov.vn>.

Nhìn chung công tác công khai TTHC được triển khai khá nghiêm túc, đúng quy định.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy nhà nước**

#### **a) Rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế cơ quan.**

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/04/2019 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và Nghị quyết

số 06/2020/NQ-HĐND ngày 14/7/2020 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố; mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; đảm bảo sử dụng biên chế tại UBND xã không vượt quá so với tổng số biên chế được giao.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy đảm bảo hợp lý, khoa học, tinh gọn hoạt động có hiệu quả. Ban hành quyết định củng cố, kiện toàn bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại. Đổi mới quy trình, lề lối làm việc để nâng cao hiệu quả giải quyết công việc của công dân, tổ chức.

### **b) Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm**

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Sau khi có nghị quyết của HĐND thị trấn Sịa phê chuẩn dự toán ngân sách năm 2021, UBND thị trấn Sịa đã ban hành Quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2021 để các bộ phận căn cứ thực hiện.

### **c) Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông**

Tiếp tục Thực hiện Quyết định số 2651/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án Xây dựng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Hiện nay, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại thị trấn được đầu tư cơ sở vật chất khá đầy đủ, hoạt động ngày càng chất lượng, hiệu quả, góp phần tích cực trong việc giải quyết kịp thời các TTHC của người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

Tiếp tục chỉ đạo Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị trấn, các công chức liên quan công khai đầy đủ danh mục các thủ tục hành chính, kịp thời niêm yết công khai các thủ tục hành chính mới được sửa đổi, bổ sung, các khoản phí, lệ phí trên trang thông tin điện tử thị trấn và tại Bảng niêm yết Bộ phận và trả kết quả hiện đại; trong quá trình giải quyết TTHC cho người dân các công chức Bộ phận và trả kết quả hiện đại thị trấn đã chấp hành nghiêm các quy định tại Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 13/6/2019 của UBND tỉnh Ban hành Quy định tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại UBND các xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế.

Từ ngày 05/12/2020 đến ngày 04/6/2021 bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị trấn đã tiếp nhận 2236 hồ sơ, trong đó đã giải quyết 2235 hồ sơ, hồ sơ đúng hạn 2230 hồ sơ chiếm tỷ lệ 99,78%, quá hạn 5 hồ sơ do còn gặp một số khó

khăn, vướng mắc ( số lượng cụ thể có phụ lục kèm theo), 01 hồ sơ đang giải quyết, 100% hồ sơ đã được số hóa đầu vào và đầu ra.

#### **4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức**

- Tiếp tục quan tâm cử cán bộ, công chức đi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn theo kế hoạch của cấp trên để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực giải quyết công việc.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 31/12/2020 về tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động bộ máy quản lý nhà nước trên địa bàn huyện Quảng Điền, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, chấp hành nghiêm giờ giấc làm việc, văn hóa công sở, nâng cao chất lượng giải quyết công việc đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng.

- Thực hiện Công văn số 227/UBND 23/02/2021 chấm điểm, đánh giá xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức năm 2021 đã hướng dẫn cán bộ, công chức tiến hành đánh giá cán bộ, công chức đảm bảo đúng quy định.

- Việc thực hiện chế độ, chính sách về tiền lương và các chế độ khác liên quan được quan tâm, thực hiện đúng quy định của pháp luật: Thẩm định, trình Phòng Nội vụ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước hạn cho cán bộ, công chức xã.

#### **5. Cải cách tài chính công**

Thực hiện hiệu quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính UBND thị trấn Sịa đã xây dựng, sửa đổi, ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị phù hợp với hoạt động của đơn vị và theo đúng các quy định hiện hành.. UBND thị trấn Sịa thường xuyên tổ chức cuộc giao ban theo định kỳ hàng tuần, tháng, quý để đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao và đã đề ra các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phải thực hiện trong thời gian tới cơ quan. Công khai các văn bản chỉ đạo, công chức biết để thực hiện. Quan tâm đến công tác giải quyết các chế độ, nâng bậc lương thường xuyên và trước thời hạn, nâng ngạch cho cán bộ, công chức, làm tốt công tác đánh giá, xếp loại công chức cuối năm và công tác thi đua khen thưởng.

Thủ trưởng cơ quan đã tổ chức các cuộc họp để cán bộ, công chức trong cơ quan tham gia thảo luận bàn bạc các kế hoạch kinh tế - xã hội ngay từ đầu năm. Đã xây dựng và công khai kinh phí hoạt động hàng năm của các ban ngành, bộ phận, đoàn thể. Phối hợp với BCH công đoàn tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức đầu năm theo quy định.

Quản lý tài chính, tài sản cơ quan: đã chủ động giải quyết kịp thời nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên và mua sắm, sửa chữa tài sản phương tiện, tiết kiệm được chi tiêu hành chính và chi tiêu hành chính trong hoạt động của cơ quan nên đã tiết kiệm được một khoản kinh phí hỗ trợ cho cán bộ, cơ quan trong dịch lễ tết. Cơ quan đã thực hiện tốt quy chế dân chủ trong trường hợp về quản

lý, sử dụng có hiệu quả nguồn ngân sách được phân bổ theo đúng quy định của nhà nước. Không để xảy ra tình trạng lãng phí nguồn kinh phí, không có trường hợp tham nhũng, luôn đấu tranh phòng, chống tham nhũng trong cơ quan.

## **6. Hiện đại hóa hành chính**

UBND thị trấn đã triển khai xây dựng Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 31/01/2020 triển khai ứng dụng công nghệ thông tin năm 2021...Đã triển khai ứng dụng triển khai thực hiện việc ứng dụng CNTT vào phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý điều hành như: trang điều hành tác nghiệp đa cấp, phần mềm một cửa điện tử, phần mềm điểm danh cán bộ, công chức...Hiện 100% cán bộ, công chức đều cấp tài khoản hộp thư điện tử công vụ, đã chỉ đạo các cán bộ, công chức đã sử dụng hộp thư điện tử công vụ, thực hiện việc gửi nhận văn bản qua môi trường mạng và áp dụng chữ ký số trong việc gửi văn bản. Hiện có 15 cán bộ, công chức được cấp chữ ký số khi trao đổi công việc trên môi trường mạng (gồm 03 đồng chí lãnh đạo UBND, 12 công chức). Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trao đổi trên môi trường mạng đạt trên 80 %.

Tiếp tục triển khai việc ứng dụng phần mềm một cửa để giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo tính khoa học, thuận tiện nhanh và đạt hiệu quả. Được sự quan tâm của cấp trên bố trí kinh phí nâng cấp và đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin nên tất cả cán bộ đều được trang bị đầy đủ để thực hiện nhiệm vụ. Đa số các cán bộ, công chức cơ quan đều sử dụng thành thạo máy tính, nắm vững các thao tác cơ bản để phục vụ vào công việc chuyên môn. Duy trì tốt quy chế quản lý, thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị, sử dụng vận hành máy tính và mạng LAN đảm bảo an toàn thiết bị và nâng cao thời gian sử dụng của hệ thống. Đã thực hiện công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, cài đặt các phần mềm diệt virus để bảo đảm việc bảo mật trong việc soạn thảo các văn bản, không bị nhiễm virus, bị đánh cắp làm mất dữ liệu.

### **\* Triển khai duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015**

Ủy ban nhân dân thị trấn Sịa đã ban hành Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 31/12/2020 về Duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 tại UBND thị trấn Sịa năm 2021. Chỉ đạo công chức phụ trách ISO, các bộ phận phụ trách các lĩnh vực áp dụng được các quy trình giải quyết công việc một cách khoa học; từng bước cải tiến phương pháp làm việc, tạo điều kiện thuận lợi cho từng cán bộ, công chức, các bộ phận giải quyết công việc thông suốt, kịp thời, hiệu quả; đơn giản hóa các quy trình và rút ngắn thời gian giải quyết công việc của tổ chức, cá nhân; giảm tác động tiêu cực trong thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức khi giải quyết thủ tục hành chính.

### **\* ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

Nhìn chung, các hoạt động cải cách hành chính của UBND thị trấn đều bám sát nội dung và kế hoạch đã đề ra. Thủ tục hành chính được niêm yết công khai, minh bạch và giải quyết các thủ tục đúng trình tự theo quy định của Pháp

luật. Chương trình cải cách hành chính gắn liền với sự phát triển về kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh của địa phương.

## **II. MỘT SỐ KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ**

- Công tác cải cách hành chính đã có nhiều đổi mới song vẫn chưa đáp ứng được so với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

- Công tác tuyên truyền CCHC hiệu quả chưa cao, nhận thức của một số cán bộ, công chức về nhiệm vụ CCHC chưa đầy đủ, mức độ hiểu biết về quyền và nghĩa vụ của người dân trong thực hiện TTHC còn hạn chế.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan hành chính còn hạn chế; chưa phát huy hiệu quả các phần mềm đã đầu tư nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý, gắn với đẩy mạnh công tác CCHC của cơ quan, đơn vị.

## **III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC TRONG THỜI GIAN TỚI**

1. Tiếp tục rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật để tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền hủy bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2. Duy trì và cải tiến hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 ở thị trấn Sịa.

3. Tiếp tục thực hiện và chỉ đạo thực hiện hiệu quả hoạt động tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa hiện đại”, “một cửa liên thông” đảm bảo quy định.

4. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại.

5. Tiếp tục thực hiện một số nội dung về cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVN, cải cách tài chính công, hiện đại hóa nền hành chính và thực hiện chế độ báo cáo đảm bảo Kế hoạch, kiểm tra kỷ luật kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức.

*Trên đây là báo cáo về việc triển khai công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021 của Ủy ban nhân dân thị trấn Sịa./.*

### **Nơi nhận:**

- Phòng Nội vụ;
- Chủ tịch, các PCT. UBND thị trấn;
- Các cơ quan, ban ngành thị trấn ;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Tiến**

**Phụ lục**  
**THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI**  
**CÁCH HÀNH CHÍNH UBND CÁC THỊ TRẤN SỊA**  
*(Ban hành kèm theo Báo cáo số 47/BC-UBND ngày 4/6/2021*  
*của UBND thị trấn)*

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Công tác chỉ đạo điều hành CCHC</b>			
1.1.	Kế hoạch CCHC			Đã ban hành đúng thời gian
1.1.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ		
1.1.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ		
1.1.3.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	8	
1.2.	Kiểm tra CCHC			
1.1.1.	Ban hành Kế hoạch tự kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC	Cơ quan, đơn vị		Đã ban hành
1.1.2.	Đảng ủy/HĐND xã/UBMTTQ Việt Nam xã/Các đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã ban hành kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác CCHC của UBND xã	Cơ quan, đơn vị		Đã ban hành
1.1.3.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		Chưa kiểm tra
1.1.4.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		Chưa kiểm tra
1.3.	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao			
1.3.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ		
1.3.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ		



STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	đúng hạn			
1.3.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		
1.4.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
1.4.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	92	
1.4.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	2	
1.5.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	0	
1.6.	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) thuộc thẩm quyền giải quyết của cá nhân, tổ chức			
1.6.1	Số PAKN đã giải quyết	Số PAKN	0	
1.6.2	Số PAKN chưa giải quyết		0	
1.7	Kế hoạch tuyên truyền CCHC			Đã ban hành
1.7.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ		
1.7.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ		
1.7.3	Các hình thức tuyên truyền đã thực hiện	Hình thức		Trang thông tin điện tử, đài truyền thanh thị trấn, niêm yết tại cơ quan
<b>2.</b>	<b>Cải cách thể chế</b>			
2.1.	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản	02	
2.2.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo	Văn bản	02	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	thẩm quyền			
2.3.	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	02	
2.4.	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản	0	
2.5.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
2.6.	Xây dựng kế hoạch, báo cáo công tác theo dõi thi hành pháp luật (THPL) và xử lý kết quả theo dõi THPL	Văn bản		Đã ban hành
2.7.	Thực hiện các hoạt động về theo dõi THPL ( <i>Thu thập thông tin về tình hình THPL; Kiểm tra tình hình THPL; Điều tra, khảo sát tình hình THPL</i> )	Văn bản		
<b>3.</b>	<b>Cải cách thủ tục hành chính</b>			
3.1.	Công khai TTHC và công khai tiến độ giải quyết hồ sơ			
3.1.1	Số lượng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp được công khai trên Trang thông tin điện tử			Đã công khai các thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi bổ sung tại trang thông tin điện tử thị trấn
3.1.2	Số lượng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị được công khai trên Trang thông tin điện tử và Bảng niêm yết tại Trụ sở		127	
3.1.3	Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Trang TTĐT của UBND cấp xã		6 báo cáo tháng	Đã thực hiện
3.2.	Thống kê TTHC			

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.2.1.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	0	
3.2.2.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	35	
3.2.3.	Tổng số TTHC đang có hiệu lực	Thủ tục		
Trong đó	Số TTHC cấp tỉnh:	Thủ tục		
	Số TTHC cấp huyện:	Thủ tục		
	Số TTHC cấp xã:	Thủ tục	127	
3.3.	Vận hành Cổng dịch vụ công			
3.3.1.	Số TTHC đã cập nhật, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	127	
3.3.2.	Số TTHC mức độ 3 và 4 đã tích hợp lên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	81	
3.4.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
3.4.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	2	
3.4.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	54	
3.4.3.	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%	100	
3.4.4.	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	100	
3.5.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.5.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
3.5.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
3.5.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99,78	
3.5.4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai được giải quyết đúng hạn (ở cả 3 cấp).	%		

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.5.5.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng được giải quyết đúng hạn (ở cả 3 cấp).	%		
3.5.6.	Hồ sơ áp dụng chữ ký số trong các văn bản thông báo, gia hạn, xác minh hồ sơ, xin lỗi, trả kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm/Tổng số Hồ sơ cần thông báo, gia hạn, xác minh hồ sơ, xin lỗi, trả kết quả giải quyết TTHC			
3.6.	Vận hành Cổng dịch vụ công			
3.6.1.	Số TTHC được tích hợp lên Cổng DVC	Thủ tục	127	
3.6.2.	Số TTHC cung cấp mức độ 3, 4 trên Cổng DVC	Thủ tục	81	
3.6.3.	Số TTHC đã tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến	Thủ tục		
3.6.4.	Số TTHC đã đồng bộ, cấu hình quy trình giải quyết	Thủ tục	127	
3.6.5.	Hồ sơ TTHC được số hóa vào phần mềm (đảm bảo cả đầu vào và đầu ra)		100	
<b>4.</b>	<b>Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước</b>			
4.1.	Cơ cấu tổ chức bộ máy		22 cán bộ, công chức	
4.1.1.	Số cơ quan chuyên môn cấp huyện	Cơ quan, đơn vị		
4.1.2.	Số ban quản lý trực thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị		
4.1.3.	Số tổ chức liên ngành do cấp huyện thành lập	Cơ quan, đơn vị		

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
4.1.4.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện	Cơ quan, đơn vị		
Trong đó	Số ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị		
	Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015	%		
4.2.	Số liệu về biên chế công chức			
4.2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	22	
4.2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	22	
4.2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người		
4.2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
4.2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%		
4.3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
4.3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người		
4.3.2.	Tổng số người làm việc có mặt	Người		
4.3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người		
4.3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%		
<b>5.</b>	<b>Cải cách chế độ công vụ</b>			
5.1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
5.1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc	Cơ quan, đơn vị		

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	làm theo quy định			
5.1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị		
5.1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị		
5.2.	Tuyển dụng công chức, viên chức			
5.2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người		
5.2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người		
5.2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên.	Người		
5.2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người		
5.2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người		
5.3.	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo			
5.3.1.	Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0		
5.3.2.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND huyện được bổ nhiệm mới	Người		
5.4.	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền).		0	
5.4.1.	Số lãnh đạo UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người		

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
5.4.2.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND huyện bị kỷ luật.	Người		
5.4.3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người		
<b>6.</b>	<b>Cải cách tài chính công</b>			
6.1.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị		
6.2.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị		
6.3.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị		
6.4.	Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị		
6.5.	Số lượng đơn vị SNCL đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị		
<b>7.</b>	<b>Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số</b>			
7.1.	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản 2.0	Chưa = 0 Hoàn thành = 1		
7.2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống họp trực tuyến <i>Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh đến 100% UBND các huyện.</i> <i>Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh đến 100% UBND cấp</i>	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	2	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	<i>huyện, cấp xã.</i>			
7.3.	Hệ thống thông tin báo cáo và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2		
7.4.	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp UBND cấp huyện, UBND cấp xã được cấp chứng thư số.	Đơn vị		
7.5.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP).	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2		
7.6.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
7.6.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
Trong đó	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%		
	Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.	%	100	
7.6.2.	Tổng số văn bản đi giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	Văn bản		
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	%	100	
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%		
7.7.	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
7.7.1.	Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	%		
7.7.2.	Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối	%		



STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	liên thông với Hệ thống			
7.8.	Dịch vụ công trực tuyến			
7.8.1.	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	19	
7.8.2.	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	62	
7.8.3.	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 3	%	0	
7.8.4.	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 4	%	0	